| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NAM GIANG**<br>**TỈNH QUẢNG NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số 15/2017/HSST
Ngày 21/12/2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM**
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Lê Xuân Tri.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông: Trần Ngọc Hùng.
Nghề nghiệp: Cán bộ.
Nơi công tác: Phòng Nội vụ huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.
2. Bà: Doãn Thúy Hà.
Nghề nghiệp: Giáo viên.
Nơi công tác: Trường Trung học phổ thông Nguyễn Văn Trỗi huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà: Nguyễn Thị Nhân, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam*** tham gia phiên tòa:
Bà: Nguyễn Thị Dương. Kiểm sát viên.

Hôm nay vào lúc 07 giờ 00 ngày 21 tháng 12 năm 2017 tại cơ quan Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

X. Họ và tên khác: Không có; sinh ngày 01 tháng 4 năm 1963 tại phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú tại Tổ 26, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng, nơi tạm trú khi bị bắt tại thôn Ô, xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp trước khi bị bắt là lao động phổ thông; văn hóa lớp 6/12; con ông T (đã chết) và bà M; bị cáo có chồng nhưng đã chết vào năm 2016 và 05 con; trong đó có 02 con chưa thành niên; tiền sự không có; tiền án không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 23 tháng 6 năm 2017 sau đó chuyển sang tạm giam. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông: D, sinh năm 1981; trú tại thôn P, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Ông: V, sinh năm 1975; trú tại Tổ 5, thôn M, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Ông: T, sinh năm 1966; trú tại Tổ 4, thôn M, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

Ông: C, sinh năm 1974; trú tại Tổ 6, thôn M, thị trấn C, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

## NHẬN THẤY

Bị cáo X bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi đã thực hiện như sau: Khoảng 09 giờ 00 ngày 23 tháng 6 năm 2017, tại khu vực thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam, tổ công tác Phòng PC47 Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Phòng phòng chống ma túy Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Nam và Công an huyện Nam Giang kiểm tra hành chính thu giữ trên người ông V 01 gói chất bột màu trắng. Ông V khai gói chất bột đó là ma túy vừa mua của bà X.

Căn cứ lời khai của ông V, Công an tỉnh Quảng Nam thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo X tại thôn Ô, xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam thì phát hiện được 01 gói chất bột để trong túi xách đựng phấn son đặt ở cuối giường ngủ của bị cáo. Bị cáo khai gói chất bột là ma túy của bị cáo. Ngoài việc tạm giữ gói chất bột, Công an tỉnh Quảng Nam còn tạm giữ của bị cáo số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng; 01 (một) chiếc cân tiểu ly và 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng.

Ngoài ra, Cơ quan công an còn có tài liệu: Ông T khai cuối năm 2016 có mua của bị cáo 01 (một) gói ma túy giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Ông D khai mua ma túy của bị cáo nhiều lần nhưng không nhớ thời gian, mỗi lần mua từ 200.000 (hai trăm nghìn) đồng đến 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, lần mua gần nhất là 10 ngày trước khi bị cáo bị bắt. Ông C khai cuối năm 2016 mua ma túy của bị cáo nhiều lần, mỗi lần mua 500.000 (năm trăm nghìn) đồng, lần mua gần nhất cách 02 tháng trước khi bị cáo bị bắt.

Kết quả điều tra, bị cáo X khai nhận ông Q là chồng của bị cáo có mua ma túy để sử dụng. Chồng bị cáo chết có để lại 01 (một) gói ma túy. Bị cáo lấy sử dụng khi bị đau. Vào sáng ngày 23 tháng 6 năm 2017, có ông V đến nhà bị cáo hỏi: "Chú Q chết, còn ma túy không bán cho cháu 100.000 (một trăm nghìn) đồng". Lúc đầu bị cáo trả lời không có nhưng ông V năn nỉ và đang lên cơn nghiện nên bị cáo lấy một ít ma túy bán cho ông V 100.000 (một trăm nghìn) đồng và ông V cho thêm con bị cáo 100.000 (một trăm nghìn) đồng. Số ma túy còn lại, bị cáo gói để trong xách cuối giường ngủ. Số tiền bán ma túy cho ông V bị cáo đã sử dụng hết; đồng thời bị cáo không thừa nhận có bán ma túy cho ông T, ông D và ông C, cũng không bán ma túy nhiều lần cho ông V. Cơ quan điều tra đã nhiều lần xác minh nơi cư trú của ông T, ông D và ông C nhưng những người này không có mặt tại nơi cư trú. Do đó, chưa đủ căn cứ để xác định bị cáo có nhiều lần bán ma túy và Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng và 01 cái cân tiểu ly hình cây đàn vì xác định không liên quan đến hành vi mua bán ma túy trái phép của bị cáo.

Bản giám định số 487/C54C(Đ4) của Phân viện khoa học hình sự (sau đây viết tắt là Phân viện KHHS) tại Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) ký hiệu 01 là ma túy có trọng lượng 0,045gam là Heroin, hàm lượng là

62,69% và chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) ký hiệu 02 là ma túy có trọng lượng 0,174gam là Heroin, hàm lượng là 61,90%.

Riêng đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của ông V chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và Cơ quan công an huyện Nam Giang đã quyết định xử phạt hành chính đối với ông V.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận có bán ma túy cho ông V vào ngày 23 tháng 6 năm 2017 phù hợp với kết quả điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 28 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo X về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS) năm 1999. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang xác định lại hành vi phạm tội của bị cáo đã bán ma túy cho ông V vào ngày 23 tháng 6 năm 2017, đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi, yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về Tội mua bán trái phép chất ma túy; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999; xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, áp dụng biện pháp tư pháp thu tiền xác định được do phạm tội mà có là 100.000 (một trăm nghìn) đồng và xử lý vật chứng.

Bị cáo không bào chữa chỉ thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác,

## XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào sáng ngày 23 tháng 6 năm 2017, ông V mua ma túy và trên đường đi đến khu vực thôn P, xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam thì bị Tổ công tác Phòng PC47 công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Phòng phòng chống ma túy Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Nam và công an huyện Nam Giang kiểm tra phát hiện thu giữ. Ông V khai mua ma túy của bị cáo X và cơ quan công an tiến hành khám xét chỗ ở của bị cáo thì thu giữ 01 gói chất bột màu trắng để trong túi xách đựng phấn son. Bị cáo thừa nhận gói chất ma túy bị thu giữ là của chồng bị cáo sau khi chết để lại và bị cáo tàng trữ để sử dụng chữa bệnh; đồng thời bị cáo lấy ma túy từ gói này bán cho ông V vào sáng ngày 23 tháng 6 năm 2017, vì lúc đó nhìn thấy ông V lên cơn nghiện và năn nỉ bị cáo, chứ bị cáo không bán nhằm để kiếm tiền lời. Theo Kết luận giám định số 487/C45C(Đ4) ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Phân Viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng thì gói chất rắn màu trắng (dạng cục và bột) thu giữ của ông V là Heroin trọng lượng 0,045gam hàm lượng 62,69% và gói chất rắn màu trắng thu giữ của bị cáo X là Heroin trọng lượng 0,174gam hàm lượng 61,90%.

Hội đồng xét xử thấy rằng theo Điều 3 Luật phòng chống ma túy năm 2000 được bổ sung năm 2008 nghiêm cấm các hành vi trái phép về chất ma túy và theo Nghị Định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, có tên khoa học là Diacetylmorphin, tuyệt đối cấm sử dụng trong đời sống xã hội; đồng thời theo Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp và Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14 tháng 11 năm 2015 của Bộ công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT hướng dẫn áp dụng một số quy định tại chương "Các tội phạm về ma túy" của BLHS năm 1999 và theo kết quả giám định, do đó, hành vi của bị cáo X phạm vào Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999.

Xét tính chất vụ án thì ma túy là chất độc gây nghiện nên nhà nước độc quyền quản lý. Bị cáo X đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác.

Xét hành vi của bị cáo là nghêm trọng. Bị cáo biết nhà nước nghiêm cấm ma túy nhưng vì xem thường pháp luật, bị cáo vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng và bán trái phép cho người khác. Hành vi của bị cáo đã vi phạm điều cấm của nhà nước, không làm tròn trách nhiệm công dân, xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về chất gây nghiện và gây mất trật tự xã hội, trong lúc các cơ quan truyền thông tuyên truyền về tác hại của ma túy và nhà nước có các giải pháp đấu tranh quyết liệt với tệ nạn ma túy nhưng diễn biến của loại tội phạm này rất phức tạp.

Xét về tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo nhân thân tốt, thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nhận thấy hành vi sai phạm của mình do nhận thức hạn chế. Ngoài ra, trong hồ sơ thể hiện và tại phiên tòa bị cáo còn khai hoàn cảnh gia đình của bị cáo có khó khăn, bị cáo là người lao động chính chủ yếu của gia đình, chồng bị cáo đã chết, bị cáo phải trực tiếp nuôi 02 con chưa thành niên, tình trạng sức khỏe hiện tại bị cáo yếu, bị cáo có bệnh đang phải điều trị. Do đó, cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999.

Xét tính chất, hậu quả của hành vi, Hội đồng xét xử thấy rằng phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội và tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng đối với loại tội này, Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 47 của BLHS năm 1999 mà xử phạt bị cáo mức khởi điểm của loại hình phạt tù quy định tại khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999.

Xét về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của BLHS năm 1999 thì " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì tại nơi bị cáo đang tạm trú, bị cáo ở trong 01 (một) ngôi nhà cấp 4 của chồng bị cáo, bị cáo là người lao động tự do, thu nhập

không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn chung tại địa bàn miền núi, chồng bị cáo đã chết, bị cáo phải trực tiếp nuôi 02 con chưa thành niên, bị cáo lại đang đau ốm và tuổi đã lớn, bị cáo không dùng ngôi nhà đang ở làm nơi bán trái phép chất ma túy và bị cáo không bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, không tịch thu tài sản cũng không áp dụng các loại hình phạt bổ sung khác với bị cáo.

Xét về biện pháp tư pháp, hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo xác định được số tiền là 100.000 (một trăm nghìn) đồng nên căn cứ vào khoản 1 Điều 41 của BLHS năm 1999 phải truy thu sung quỹ nhà nước.

Xét về vật chứng đang tạm giữ là 0,072gam Heroin còn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành nên căn cứ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS) năm 2003 tịch thu tiêu hủy và toàn bộ bao gói mẫu. Riêng số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, Cơ quan công an thu giữ được xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo thì tiếp tục tạm giữ để thi hành khoản tiền phải truy thu và hoàn trả lại cho bị cáo khoản tiền thừa trong gian đoạn thi hành án. Đối với một số vật chứng khác, Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội và đã trả lại cho bị cáo, Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Hành vi tàng trữ trái phép ma túy của ông V, cơ quan Công an huyện Nam Giang có quyết định xử phạt hành chính và những người liên quan khác đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo X phạm vào "Tội mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS năm 1999; phạt bị cáo X 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 23 tháng 6 năm 2017.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 41 của BLHS năm 1999; khoản 2 Điều 76 của BLTTHS năm 2003:

+Tịch thu tiêu hủy 0,072gam Heroin còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 487/C54C(Đ4) của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng và bao gói mẫu;

+Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng do phạm tội bán ma túy mà có.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng đang tạm giữ của bị cáo để thi hành khoản truy thu và hoàn trả lại cho bị cáo số tiền thừa trong giai đoạn thi hành án dân sự.

(Vật chứng là 01 (một) phong bì số 487/C54C(Đ4) của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng và số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng đã được Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam chuyển giao đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam tại biên bản lập ngày 28/11/2017)

3. Án phí:

Bị cáo X phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*
-Các cơ quan THTT;
-Người TGTT;
-Công an Quảng Nam (PV27);
-Sở Tư pháp Quảng Nam (Bộ phận LLTP);
-Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Lê Xuân Tri**